

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **182/2019/HS-ST**
Ngày: 15/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, bà Ngô Thị Thời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1995. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N. Có vợ là Đặng Thị O và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 đến ngày 01/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

- Trần Đình U', sinh năm 1991.

- Vũ Tuấn N, sinh năm 2001.

Đều đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Mạc Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu T, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Hoàng Văn Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Phúc K, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn Trác Châu, xã An Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Anh Q là Giám đốc, Trần Đình U và Vũ Tuấn N là nhân viên của Công ty TNHH đầu tư, thương mại và dịch vụ Đại Z hay còn gọi là quán tư vấn tài chính Đại Z (*viết tắt: quán Đại Z*) có trụ sở tại khu Đ, phường A, thành phố H. Ngày 28/5/2018, anh Nguyễn Văn A đến gặp và hỏi vay tiền của Nguyễn Hải O, sinh năm 1989 ở khu N, phường A, thành phố H. O gọi điện bảo Q cho anh A vay 5.000.000đ, O góp một nửa số tiền cho vay; Q đồng ý và nói với U cho anh A vay 5.000.000đ. Khi anh A đến quán Đại Z gặp U vay tiền, U yêu cầu anh A để lại chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe ô tô làm tin, viết giấy vay tiền theo mẫu mà U đưa và thỏa thuận thời gian vay là 01 tháng, lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/01 ngày. Khi giao tiền, U trừ tiền lãi 01 tháng là 750.000đ và trừ 250.000đ/5.000.000đ tiền vay rồi đưa cho anh A 4.000.000đ. Đến hạn trả tiền, U nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu anh A trả tiền nhưng anh A không nghe máy mà nhờ Lê Hoàng P ở xã N, thành phố H gọi điện thoại cho U để xin khất nợ.

Khoảng 17 giờ ngày 01/9/2018, khi anh A đang chơi điện tử ở quán Game ở phố C, thị trấn N, huyện N thì P và Nguyễn Phúc K đến tìm, yêu cầu anh A đi cùng để nói về chuyện anh A báo với Công an huyện N việc P sử dụng ma túy. Tại khu vực Đình thôn T, xã A, thành phố H, P cùng với Phúc K và hai người bạn của P (*không xác định được họ tên, địa chỉ*) dùng tay, chân đánh vào mặt, đầu anh A. Sau đó Phan gọi điện thoại cho U hỏi anh A đã trả tiền chưa và bảo sẽ đưa anh A đến quán của U. Khoảng 20 giờ cùng ngày, P và Phúc K gọi 01 xe ô tô taxi (*không nhớ BKS, hãng xe*) và bảo anh A đi cùng đến quán Đại Z, anh A đồng ý. Đến nơi, anh A đi vào quán gặp U, P và Phúc K đi về. Tại quán Đại Z, do anh A không trả nợ, U và Tuấn N dùng tay tát vào mặt anh A. Khi thấy anh A bị bầm tím vùng mắt thì U và Tuấn N không đánh nữa. Lúc này Đỗ Văn T là bạn của U đến chơi. U nói với anh A ngoài nợ gốc và lãi, U phạt anh A mỗi ngày quá hạn là 100.000đ và yêu cầu anh A phải trả cho U số tiền 10.000.000đ. U yêu cầu anh A gọi điện thoại về cho vợ anh A lấy tiền trả U, anh A không đồng ý gọi cho vợ mà gọi cho bạn là anh

Hoàng Văn Y để vay tiền nhưng không được. Khoảng 21 giờ cùng ngày, U bảo Tuấn N chở anh A, U chở T bằng 02 xe máy (*không rõ BKS*) đến phòng trọ của anh A. Trên đường đi, U đe dọa sẽ cắt 02 ngón tay của anh A nếu không trả tiền nên anh A đưa U đến phòng trọ nhưng vợ anh A không mở cửa. U bảo anh A đi thuê xe máy rồi mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Do sợ bị đánh và bị cắt 02 ngón tay như lời U đe dọa nên anh A đồng ý. U, Tuấn N, T đưa anh A đến quán bi-a của Mạc Văn H để anh A thuê của H 01 chiếc xe máy hiệu Vespa màu xanh, BKS 34L1-006.88 với giá 50.000đ/ngày trong thời hạn 15 ngày. T điều khiển xe máy Vespa chở anh A đi theo U, Tuấn N đến quán cầm đồ Đại Dương của Trần Văn D ở khu T, phường A, thành phố H. U nói với D cho anh A cầm cố chiếc xe máy, D đồng ý và bảo nhân viên là Trần Văn M cho anh A viết giấy vay số tiền 12.000.000đ, để lại xe máy Vespa làm tin, thỏa thuận lãi suất 5.000đ/1 ngày/1.000.000đ tiền vay. Sau khi anh A viết xong giấy vay tiền, M trừ tiền lãi 01 tháng là 1.800.000đ rồi đưa cho anh A số tiền 10.200.000đ; anh A giữ lại 200.000đ rồi đưa cho U 10.000.000đ. Khi anh A đi ra ngoài cửa quán thì T yêu cầu anh A đưa nốt 200.000đ còn lại cho T. Anh A nghĩ T là đồng bọn của U và N, nếu không đưa tiền thì sẽ bị T đánh nên đã đưa cho T 100.000đ và xin lại 100.000đ để thuê xe đi về; T cầm tiền rồi đưa lại cho U. Sau đó U gọi điện nói cho Q biết việc anh A đã trả tiền nợ do thuê xe máy của H rồi mang cầm cố cho D nhưng không nói cho Q biết cách U đòi tiền của anh A. Q bảo U trả tiền cho D nên U trả cho D số tiền 10.200.000đ; D cầm tiền và trả lại cho H xe máy Vespa mà anh A đã cầm cố rồi cả nhóm đi về. Sau khi phạm tội, T bỏ trốn và bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định truy nã. Ngày 29/5/2019, T ra đầu thú.

Tại kết luận giám định số 09 ngày 27/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 giấy vay tiền, số tiền 5.000.000đ đề ngày 28/6/2018; 01 hợp đồng thuê xe Vespa BKS 34L1-006.88 đề ngày 01/9/2018; 01 giấy vay tiền, số tiền 12.000.000đ để lại xe máy Vespa BKS 34L1-006.88 đề ngày 01/9/2018 đều do anh Nguyễn Văn A ký tên phần người vay, Trần Văn M ký tên phần người cho vay.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 227 ngày 05/11/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với anh Nguyễn Văn A kết luận: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKSTPHD ngày 18/9/2019, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Văn T về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đỗ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Đỗ Văn T phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Đỗ Văn T từ 45 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/5/2019. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 01/9/2018, tại quán tư vấn tài chính Đại Z ở khu Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Trần Đình U' và Vũ Tuấn N đã dùng tay tát vào mặt và có lời nói đe dọa cắt 02 ngón tay của anh Nguyễn Văn A để đòi số tiền 5.000.000đ. Sau đó U', Tuấn N cùng Đỗ Văn T ép anh A thuê xe máy mang đi cầm cố được số tiền 12.000.000đ để đưa cho U' 10.000.000đ, đưa cho T 100.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cùng Trần Đình U', Vũ Tuấn N đã sử dụng vũ lực để chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn A số tiền 10.100.000đ. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS. VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:* Trong vụ án này, Trần Đình U' là người đề xuất và cùng Vũ Tuấn N thực hiện hành vi phạm tội. Đỗ Văn T không tham gia từ đầu, không có hành động hoặc lời nói trực tiếp đe dọa anh A nhưng khi biết U', Tuấn N đánh, đe dọa cắt ngón tay của anh A để đòi nợ thì T vẫn cùng U', Tuấn N đưa anh A đi thuê xe máy mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ nên bị cáo đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo thành khẩn khai báo và đã tự thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và bỏ trốn khỏi địa phương sau khi phạm tội đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. HĐXX sẽ xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với Trần Đình U', Vũ Tuấn N; trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án; hành vi cho vay tiền với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày của Nguyễn Anh Q; hành vi đánh và đưa anh A đến quán Đại Z của Lê Hoàng Phan, Nguyễn Phúc K và bạn của Phan; hành vi cho anh A thuê xe máy để đem cầm cố lấy tiền giao cho U' của Mạc Văn H; hành vi đồng ý cho anh A cầm cố xe máy và cho anh A vay tiền với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày của Trần Văn D, Trần Văn M đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nên không đề cập giải quyết trong bản án này.

[4] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST theo luật định.

[5] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt Đỗ Văn T **04 (bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/5/2019.

3. Buộc Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hải Dương;
- Công an Thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS Thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý